

Bản án số: 129/2018/HSST

Ngày: 22 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Chính Nghĩa
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Trần Minh Hà
Bà Nguyễn Thị Hiền
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thu Hà – Thư ký tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:*
Ông Bùi Tiến Dũng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2018/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2018/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Nguyễn Việt T**, Tên gọi khác: Không - Sinh ngày 10/7/1988, tại huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Nơi ĐKKHKT: Thôn 5, xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Xuân T, sinh năm 1952; Con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1953; Có vợ: Hoàng Thị Tuyết C, sinh năm 1992; Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 13/7/2018, hiện tạm giam - Có mặt.

* Nguyên đơn dân sự: Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng giao thông P; Trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà M, đường Đ, khu đô thị mới Y, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Chi nhánh tại Quảng Ninh: Cao tốc V; Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn D, sinh năm 1980; Trú tại: Xã Q, huyện Thanh Trì, thành phố Hà nội – Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Ngô Thị O, sinh năm 1986; Trú tại: Tổ 2, khu 13, phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
- Vắng mặt không lý do

* Người làm chứng: Đinh Việt M, Nguyễn Tiệp V (Đều vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Việt T đến thành phố Cẩm Phả làm thuê, nhưng không có nơi ở cố định. Do cần tiền ăn tiêu nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Tối ngày 12/7/2018, T điện thoại cho bạn là Phạm Văn S (sinh năm 1989, trú tại thôn 5, xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình) cùng quê với T cũng đến thành phố Cẩm Phả làm thuê. T rủ S cùng đi trộm cắp. Khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô Wave RS không có biển kiểm soát đến đón T ở xã Dương Huy, thành phố Cẩm Phả rồi cả hai đi tìm xem ai có sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 03 giờ ngày 13/7/2018, khi cả hai đi trên đường cao tốc Hạ Long – Vân Đồn, đoạn thuộc tổ 9 khu 9, phường M, thành phố Cẩm Phả thì phát hiện 01 chiếc máy phát điện của Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng giao thông P (sau đây gọi tắt là Công ty P) đang thi công đoạn đường trên, đặt ở mép đường bên trái hướng Vân Đồn – Hạ Long. Quan sát thấy không có người trông coi, S dừng xe lại, còn T đi vào khu vực để máy phát, dùng tay mở nắp bên hông sườn lấy được 02 bình ắc quy nhãn hiệu FBHIDASH 130F51 rồi bê để lên yên xe của S. Sau đó, S chở T cùng 02 bình ắc quy đi đến điểm thu mua sắt vụn của chị Ngô Thị O ở tổ 2 khu 13, phường M, thành phố Cẩm Phả. S đỗ xe ở phía cửa quán, còn T bê 02 bình ắc quy trên vào gặp chị O nói là tài sản của gia đình cần tiền bán, chị O đồng ý mua của T với giá 650.000 đồng/01 bình. Khi T nhận tiền đi ra cửa thì bị tổ tuần tra Công an phường M đến kiểm tra. T bỏ chạy và bị tổ tuần tra đuổi theo bắt giữ, còn S điều khiển xe bỏ đi. Thu giữ của T: 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Việt T, 1.300.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106; Chị Ngô Thị O giao nộp 02 bình ắc quy nhãn hiệu FBHIDASH 130F51 là tài sản trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá số 55/KL- HĐĐGTS ngày 17/7/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 02 chiếc chiếc bình ắc quy nhãn hiệu FBHIDASH 130F51 có tổng trị giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Bản cáo trạng số 143/CT-VKSCP ngày 01/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo Nguyễn Việt T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều

173, Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Việt T từ 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (Chín) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 13/7/2018; Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo; Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106; Trả lại cho chị Ngô Thị O số tiền 1.300.000 đồng; Trả lại cho bị cáo 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Việt T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo Nguyễn Việt T khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố.

Bị cáo thừa nhận việc bị khởi tố, truy tố và đưa ra xét xử là đúng, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Việt T phù hợp với lời khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự là anh Vũ Văn D về việc công ty Phương Thành bị trộm cắp 02 chiếc bình ắc quy. Anh D khai: “...Ngày 12/7/2018, tôi giao nhiệm vụ cho ông Phạm Bá N làm công tác bảo vệ thiết bị tại tuyến đường cao tốc H đoạn thuộc tổ 9, khu 9, phường M, thành phố Cẩm Phả. Tối ngày hôm đó ông N có việc bận và đã xin phép tôi nghỉ nên tôi chưa kịp bố trí người thay thế. Đến rạng sáng ngày 13/7/2018, công ty chúng tôi bị trộm cắp tài sản gồm 02 bình ắc quy nhãn hiệu FBHIDASH 130F51. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ được số tài sản trên....Do đã thu hồi được tài sản nên phía công ty không yêu cầu Nguyễn Việt T là đối tượng trộm cắp tài sản phải bồi thường cho công ty...” Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Đinh Việt T và Nguyễn Tiệp V là Công an trong tổ tuần tra đã bắt bị cáo trong lúc bị cáo đang tiêu thụ tài sản trộm cắp; Phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và

nghĩa vụ liên quan là chị Ngô Thị O. Chị O khai “...Sáng sớm ngày 13/7/2018, tôi đang ngủ tại nhà ở tổ 2, khu 13, thì nghe thấy có tiếng gọi cửa. Tôi ra mở cửa thì thấy có một thanh niên bảo “chị ơi, em bán cho chị cái bình”. Tôi hỏi bình ở đâu đấy thì anh ta bảo của nhà em, em đang cần tiền gấp. Tôi nói bình này chỉ mua hàng phế thôi. Tôi trả 650.000 đồng một bình. Người thanh niên đồng ý. Tôi lấy 1.300.000 đồng ra trả thì ngay lập tức thấy hai đồng chí Công an đi tới. Người thanh niên nhìn thấy thì bỏ chạy. Lúc đó tôi mới biết đây là bình ăn trộm...”; Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường, phù hợp với kết luận định giá số 55/KL –HĐĐGTS ngày 17/7/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự về giá trị 02 chiếc bình ắc quy bị cáo đã trộm cắp của công ty P và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Việc Nguyễn Việt T có hành vi lợi dụng sơ hở, lấy đi 02 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu FBHIDASH 130F51 trị giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng) của công ty P cùng với các chứng cứ đã nêu và các tài liệu do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Việt T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an S xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của công ty về tài sản cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục

Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[4] Về vấn đề bồi thường: Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường do đã nhận lại tài sản của công ty nên không đề cập giải quyết.

[5] Về vật chứng: 02 (hai) chiếc bình ắc quy nhãn hiệu FBHIDASH 130F51 đã được trả cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết; Số tiền 1.300.000 đồng bị tịch thu trên người bị cáo thể hiện giao dịch mua bán đã hoàn thành nên đó là tài sản do phạm tội mà có. Mặt khác, Chị O cũng có quan điểm không yêu cầu bị cáo bồi thường nên tịch thu số tiền này nộp ngân sách Nhà nước cùng với chiếc điện thoại di động Nokia được xác định dùng liên lạc bàn bạc với S đi trộm cắp; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Việt T là giấy tờ tùy thân nên trả lại cho bị cáo

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với Phạm Văn S có tham gia cùng T trộm cắp nhưng quá trình điều tra xác định ngày 18/7/2018 đã chết tại nhà riêng nên không đề cập; Chị Ngô Thị O có hành vi mua 02 chiếc bình ắc quy của T nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[7] Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Việt T** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: **Nguyễn Việt T 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 13/7/2018.

[2] Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại Nokia, model: 106.1, kèm 01 sim, 01 pin và số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng); Trả lại cho bị cáo 01 thẻ căn cước công dân số 034088004277 cấp ngày 10/10/2016 mang tên Nguyễn Việt T theo biên bản giao nhận vật chứng số: 08/BB-THA ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại chi cục Thi hành án thành phố Cẩm Phả.

[3] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, công khai có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- Công an thành phố Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự
- Người có QLVNVLQ
- Lưu HS-VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Chính Nghĩa

